

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 11 – 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Uyên;
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tô Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 381/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp M, xã T1, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 và bà Trần Thị H, năm sinh 1983; vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 2003, có 01 con sinh năm 2021; có 01 em ruột sinh năm 2003; bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2022. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Cao T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 34 đường, Nguyễn Bình Chiểu, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2003; thường trú: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T làm thuê cho cửa hàng bán đồ điện nước “Văn Quân” tại địa chỉ 211 đường Bình Chiểu, khu phố N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do anh Nguyễn Cao T2 làm chủ. Ngày 25/7/2022, Thành ở cửa hàng thì thấy một bịch nylon màu đen treo trên chỗ nằm vông của T, cách mặt đất khoảng 3,5 mét, cách bàn tính tiền khoảng 02 mét, T lấy xuống xem thì phát hiện bên trong có rất nhiều tiền, biết đây là tiền của anh T2 nên T treo lại chỗ cũ.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 28/7/2022, mình T ở tại cửa hàng, do không có tiền tiêu xài và thiếu nợ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của anh T2 bỏ trong bịch nylon. T dùng cây móc đồ bằng tre dài khoảng 130cm, phía đầu cây có gắn móc sắt móc lấy bịch nylon màu đen đem xuống rồi kiểm tra thì thấy có 03 cọc tiền, mỗi cọc gồm 100 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng và 01 cọc tiền gồm nhiều tờ các mệnh giá (1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng và 10.000 đồng) tổng cộng 152.500.000 đồng. T bỏ số tiền chiếm đoạt được vào trong ba lô và bỏ hết đồ đạc, quần áo rồi đóng cửa tiệm bỏ trốn. Số tiền chiếm đoạt được T đã dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết 145.500.000 đồng rồi về phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Số tiền 7.000.000 đồng còn lại T giữ trong người.

Ngày 30/07/2022, anh T2 phát hiện số tiền trong túi nylon đã bị mất trộm, nghi ngờ T chiếm đoạt nên anh T2 nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho T thì T thừa nhận đã lấy toàn bộ số tiền anh T2 đã cất trong túi nylon và hứa sẽ trả lại tiền cho anh T2. Ngày 10/8/2022 Nguyễn Văn T đến cửa hàng (không nhớ rõ địa chỉ) thuộc phường K, thị xã U, Bình Dương để nhờ nhân viên chuyển khoản trả lại 7.000.000 đồng cho anh T2. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đến Công an phường A đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Cao T2 xác định số tiền để trong túi nylon bị mất là 04 cọc tiền polime gồm 03 cọc, mỗi cọc 100 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng, 01 cọc 40 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng và 01 cọc tiền lẻ mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng và 10.000 đồng trị giá 2.500.000 đồng, tổng cộng là 172.500.000 đồng; T khai nhận số tiền để trong túi nylon đã chiếm đoạt gồm 3 cọc tiền, mỗi cọc gồm 100 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng và 01 cọc tiền gồm nhiều tờ các mệnh giá (1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng và 10.000 đồng) trị giá 2.500.000 đồng, tổng cộng là 152.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-DA ngày 08 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173;

điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 03 (ba) năm đến đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 117.800.000 đồng.

* Xử lý vật chứng: 01 cây sào làm bằng tre, đầu gắn móc sắt dài 130cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng đã bị mất theo lời khai của anh T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/07/2022 tại địa chỉ 211 đường Bình Chiểu, khu phố N1, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Cao T2 số tiền 152.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại có giá trị 152.500.000 đồng mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 07/CT-VKS-DA ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực

hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và trong quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã tác động vợ bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh N khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại số tiền 27.700.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Cao T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 117.800.000 đồng bị chiếm đoạt nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây sào làm bằng tre, đầu gắn móc sắt dài 130cm bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với số tiền 20.000.000đ đã bị mất theo lời khai của anh T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình

sự sơ thẩm; đồng thời bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Cao T2 số tiền 117.800.000đ (một trăm mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây sào làm bằng tre, đầu gắn móc sắt dài 130cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.890.000đ (năm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Dĩ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Công an thành phố Dĩ An;
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT,HSVA.

Nguyễn Thị Thương